TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST – HNGĐ	*Vũng Liêm, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 38 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2022/TLST – HN&GĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1939.

Địa chỉ cư trú: ấp Đh, xã Tt, huyện V, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là anh **Lê Văn N1**, Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1937.

Địa chỉ cư trú: ấp Đh, xã Tt, huyện V, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là anh **Nguyễn Đức D**, Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chia cho bà Nguyễn Thị H phần đất diện tích 982,8m^2 (theo các mốc c; d; e; f; 8; 9; 10; 11;12; 13; c) (trong đó đất ONT: 75 m^2; CLN: 907,8m^2) thuộc tách thửa (195 – 3) + (195 - 4), tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp Đh, xã Tt, huyện V, tỉnh L do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Nguyễn Thị H được quyền sở hữu căn nhà và toàn bộ cây trồng trên phần đất được chia.

- Chia cho ông Nguyễn Văn T phần đất diện tích 1048,5m^2 (theo các mốc b; c; 13; 14; 15; 1; 2; 3; 16; b) (trong đó đất ONT: 75m^2; CLN: 973,5m^2) thuộc tách thửa 195 – 2, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp Đh, xã Tt, huyện V, tỉnh L.do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn Văn T được quyền sở hữu toàn bộ cây trồng trên phần đất được chia.

- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T được quyền quản lý, sử dụng phần đất lối đi diện tích 59,9m^2 (theo các mốc a; b; 16; 3; 4; a) loại đất CLN thuộc tách thửa 195 - 1, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp Đh, xã Tt, huyện V, tỉnh L do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vị trí, kích thước, giáp cận của các phần đất theo trích đo bản đồ địa chính khu đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm kèm theo quyết định.

Các đương sự được quyền đi đăng ký kê khai biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

* Chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T mỗi người tự nguyện chịu 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy, ông Nguyễn Văn T phải nộp 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để trả lại cho bà Nguyễn Thị H do bà Hiệp đã nộp tạm ứng trước.

* Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 12.653.000đ (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H sinh năm 1939 là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên bà được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 13.310.000đ (Mười ba triệu ba trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn T sinh năm 1937 là người cao tuổi, có yêu cầu miễn án phí nên ông được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương